

Bản án số: 155/2017/HNGĐ-ST

Ngày 20 – 9 – 2017

“ V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Bùi Hữu Khánh

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2017/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp “xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2017/QĐXXST -HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Trung Thành, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Quách Văn H, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Trung Thành, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03.7.2017 và các lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H kết hôn vào ngày 09.01.1991, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, anh H không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng. Gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả nên anh chị đã ly thân nhau từ tháng 4 năm 2016 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có các con chung là Quách Quốc Phương, sinh năm 1991; Quách Quốc Trạng, sinh năm 1993; Quách Mộng Nghi, sinh năm 1995; Quách Thị Yến Nhi, sinh ngày 19.6.2002. Cháu Yến Nhi hiện nay đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Yến Nhi, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh H biết về việc chị N yêu cầu được ly hôn, yêu cầu nuôi cháu Yến Nhi và yêu cầu anh cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, tài sản chung không có và nợ chung tự thỏa thuận nhưng anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị N. Tòa án đã thông báo cho anh H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai nhưng anh H không đến và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị N. Do đó, Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đối với chị N và anh H được. Tòa án triệu tập anh H để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị Lê Thị Mỹ N và anh Quách Văn H là “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] *Về hôn nhân*: Chị N và anh H kết hôn vào ngày 09.01.1991, nhưng không đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Xét chị N yêu cầu ly hôn nhưng phía anh H cũng không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị N. Tuy nhiên, do chị N và anh H không có đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ chị N và anh H là vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Chị N và anh H có các con chung là Quách Quốc Phương, sinh năm 1991; Quách Quốc Trạng, sinh năm 1993; Quách Mộng Nghi, sinh năm 1995; Quách Thị Yến Nhi, sinh ngày 19.6.2002, hiện nay cháu Nhi đang sống với chị N. Đối với cháu Phương, cháu Trạng và cháu Nghi đã trưởng thành nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị N yêu cầu được nuôi cháu Yến Nhi. Tòa án đã thông báo cho anh H biết việc chị N yêu cầu được nuôi con chung là cháu Yến Nhi nhưng anh H cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu nuôi con của chị N. Mặt khác, tại biên bản làm việc của Tòa án cháu Yến Nhi có nguyện vọng sống với chị N. Do đó, yêu cầu nuôi con của chị N phù hợp với nguyện vọng của cháu Yến Nhi và chị N có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con chung là cháu Yến Nhi nên Hội đồng xét xử giao cháu Quách Thị Yến Nhi, sinh ngày 19.6.2002 cho chị N tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đến tuổi thành niên theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật mỗi tháng là 650.000 đồng. Tòa án đã thông báo cho anh H biết việc chị N yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi cháu Yến Nhi theo quy định của pháp luật nhưng anh H cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu của chị N. Xét yêu cầu của chị N về việc cấp dưỡng nuôi con phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N: Buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Yến Nhi mỗi tháng là 650.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi.

[3] *Về tài sản chung*: Chị N xác định chị và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Phía anh H không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về nợ chung*: Chị N xác định chị và anh H tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết. Phía anh H không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Buộc chị N phải chịu là 300.000 đồng.

Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh H phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 9, 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Lê Thị Mỹ N và anh Quách Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Quách Thị Yến Nhi, sinh ngày 19.6.2002 cho chị Lê Thị Mỹ N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên.

Sau khi ly hôn, anh Quách Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Quách Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Yến Nhi mỗi tháng là 650.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 20.9.2017.

Trong trường hợp, anh Quách Văn H chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Mỹ N phải chịu số tiền là 300.000 đồng, được trừ số tiền chị N nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003642 ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị N đã nộp đủ án phí.

Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Quách Văn H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) (Chưa nộp), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Quách Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ TRÚC HẰNG